

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ mức đóng BHYT và hỗ trợ bổ sung mức đóng BHXH tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hải Dương
(Tài liệu trình tại Kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh Khoá XVI)

I. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện;

Căn cứ Thông báo số 20-TB/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh uỷ về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quy định hỗ trợ mức đóng BHYT và hỗ trợ bổ sung mức đóng BHXH tự nguyện cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

2.1. Đối với nhóm đối tượng tham gia BHYT được ngân sách hỗ trợ:

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND quyết định hỗ trợ mức đóng BHYT cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại

Nghị định 146/2018/NĐ-CP. Theo đó các đối tượng đã được NSNN hỗ trợ mức đóng BHYT và có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/8/2018 đến hết 31/12/2020, cụ thể các mức hỗ trợ thêm như sau:

- Người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt BHYT) được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT (ngoài 70% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ).

Năm 2019, toàn tỉnh chỉ có 01 đối tượng tham gia đóng BHYT, 6 tháng đầu năm 2020 có 03 đối tượng tham gia đóng BHYT.

- Người thuộc hộ cận nghèo được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT (ngoài 70% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ).

Năm 2019, toàn tỉnh có 36.727 đối tượng tham gia đóng BHYT (trong đó NSNN hỗ trợ 21.404 triệu đồng). 6 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh có 31.474 đối tượng tham gia đóng BHYT (trong đó NSNN hỗ trợ 12.662 triệu đồng).

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được ngân sách hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT (ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ).

Năm 2019, toàn tỉnh có 7.976 đối tượng tham gia đóng BHYT (trong đó NSNN hỗ trợ 3.332 triệu đồng). 6 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh có 12.965 đối tượng tham gia đóng BHYT (trong đó NSNN hỗ trợ 2.554 triệu đồng).

Năm 2017, trước khi Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành thì tổng 03 nhóm đối tượng nêu trên chỉ có 37.912 người tham gia BHYT, sau khi Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND được ban hành có hiệu lực từ ngày 01/8/2018 thì năm 2018 có 47.025 người thuộc 03 nhóm đối tượng trên tham gia BHYT (tăng 24% so với năm 2017), năm 2019 có 44.704 người tham gia BHYT, dự kiến năm 2020 có 44.916 người tham gia BHYT thuộc 03 nhóm đối tượng này. Qua số liệu người tham gia BHYT tăng hàng năm có thể thấy Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND đã đi thực tiễn đời sống người dân, giúp cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình có thể tham gia BHYT, giúp cho các đối tượng được khám chữa bệnh từ BHYT một cách bền vững, nhằm giảm bớt khó khăn cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình đồng thời đảm bảo thoát nghèo và giảm nghèo bền vững, góp phần ổn định tình hình kinh tế chính trị, an ninh xã hội của tỉnh.

Đồng thời, đây là các nhóm đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nếu phải đóng một phần BHYT thì các đối tượng này cũng khó có khả năng để tham gia BHYT. Vì vậy, cần thiết tiếp tục duy trì thực hiện mức hỗ trợ đã được

HĐND tỉnh quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 kéo dài sang năm 2021 để hỗ trợ các nhóm đối tượng này.

2.2. Đối với nhóm đối tượng tham gia BHXH tự nguyện:

Thực hiện Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện, người tham gia BHXH tự nguyện được ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 thì mức chuẩn nghèo ở khu vực nông thôn là 700.000 đồng/người/tháng) và áp dụng từ năm 01/01/2018:

- Bằng 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo;
- Bằng 25% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo;
- Bằng 10% đối với các đối tượng khác.

Năm 2019, trên địa bàn tỉnh chỉ có 318 người thuộc hộ nghèo và 451 người thuộc hộ cận nghèo tham gia BHXH tự nguyện; năm 2020 dự kiến có 180 người thuộc hộ nghèo (NSNN hỗ trợ 100 triệu đồng) và 339 người thuộc hộ cận nghèo (NSNN hỗ trợ 157 triệu đồng) tham gia BHXH tự nguyện. Nguyên nhân đối tượng tham gia đóng BHXH tự nguyện chưa cao do nhận thức của người lao động, người dân vẫn còn nhiều hạn chế, chưa muốn tham gia, mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện theo quy định tại Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ còn thấp, chưa thực sự thu hút người dân tham gia, đặc biệt là các nhóm đối tượng lao động tự do có thu nhập thấp thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Đây là các nhóm đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập bấp bênh, khó có khả năng tham gia BHXH tự nguyện. Do đó cần có chính sách hỗ trợ thêm đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để khuyến khích các nhóm đối tượng này tham gia BHXH tự nguyện.

Tham khảo một số địa phương, ngoài mức hỗ trợ chung của ngân sách trung ương, một số tỉnh đã ban hành các nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thêm cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn. Các tỉnh này đã tham mưu hỗ trợ thêm khoảng từ 10 - 20% mức chuẩn hộ nghèo nông thôn. Ví dụ, HĐND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết số 177/2019/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. Theo đó, mức hỗ trợ cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện bằng 20% mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Từ những lý do trên và căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, cần thiết xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT, BHXH tự nguyện cao hơn đối với một số đối tượng đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, BHXH, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo cải thiện cuộc sống, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quyết định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, và hỗ trợ bổ sung mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện ngoài mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau.

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quyết định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, và hỗ trợ bổ sung mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện ngoài mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế); Người thuộc hộ cận nghèo; Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế) tham gia bảo hiểm y tế tại cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

2.2. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2.3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện

3.1. Mức hỗ trợ:

a) Người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế) quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ: hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài 70% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ).

b) Người thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ: hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài 70% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ).

c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ: hỗ trợ thêm 20% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ).

d) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: hỗ trợ bổ sung thêm 10% mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và ngoài 25% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ đối với người thuộc hộ cận nghèo).

Người được hỗ trợ thuộc nhiều loại hình đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, hỗ trợ bổ sung mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện chỉ được hưởng một mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cao nhất.

3.2. Thời gian hỗ trợ:

a) Đối với người tham gia bảo hiểm y tế: theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

b) Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2025.

3.3. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh.

4. Dự kiến nguồn lực:

4.1. Nhóm đối tượng tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ năm 2021:

- Người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt BHYT): 3 người tham gia.

$3 \text{ người} \times 1.490.000đ \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 30\% = 1 \text{ triệu đồng.}$

- Người thuộc hộ cận nghèo: 38.962 người tham gia.

$38.962 \text{ người} \times 1.490.000đ \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 30\% = 9.405 \text{ triệu đồng.}$

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: 15.025 người tham gia.

$15.025 \text{ người} \times 1.490.000đ \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 20\% = 2.418 \text{ triệu đồng.}$

Tổng kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm mua thẻ BHYT cho các đối tượng năm 2021 là 11.824 triệu đồng/năm.

4.2. Nhóm đối tượng tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025:

Dự kiến giai đoạn 2021-2025 bình quân có khoảng 1.300 người/năm tham gia.

$1.300 \text{ người} \times 700.000\text{đ} \times 22\% \times 12 \text{ tháng} \times 10\% = 240 \text{ triệu đồng/năm.}$

4.3. Tổng nhu cầu kinh phí năm 2021 để hỗ trợ thêm dự kiến là 12.064 triệu đồng/năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh quyết định ban hành Nghị quyết để thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự họp kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khoá XVI;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VP, KGVX. Lai (25b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dương Thái